

Bản án số: 71/2018/HS-ST

Ngày 23 - 8 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG TỈNH LẠNG SƠN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lô Thùy Linh

Ông Long Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo;

Trần Văn A sinh ngày 20 tháng 01 năm 1996, tại xã V, huyện C, Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H và bà: Nguyễn Thị M; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích; bị tạm giam từ ngày 15 tháng 3 năm 2018 đến ngày 16 tháng 4 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt.

- Bị hại: Anh Ngọc Văn S, sinh năm 1990, đăng ký nơi thường trú: Thôn M, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Ngọc Văn S : Ông Ngọc Văn E, sinh năm 1964; đăng ký nơi thường trú: Thôn M, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị hại: Lô Văn G (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lô Văn G: Ông Lô Văn Y sinh năm 1951, đăng ký nơi thường trú: Thôn X, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- bị hại: Hà Văn D (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Hà Văn D: Ông Hà Văn P; sinh năm 1968, đăng ký nơi thường trú: Thôn M, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Văn Z sinh năm 1971, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã

V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Trương Khánh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 24 tháng 11 năm 2017, Trần Văn A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C-005.94 (xe của ông Trần Văn Z), trên xe có anh Trương Khánh B chở hàng hóa là vật liệu xây dựng (cốt pha, cây chống) từ xã J, huyện C đến huyện E, tỉnh Lạng Sơn giao cho khách hàng. Trần Văn A có giấy phép lái xe hợp lệ và được Trần Văn Z (chủ ruột của A) nhờ lái xe giao hàng hộ Z. Xe ô tô biển kiểm soát 98C-005.94 đạt tiêu chuẩn hiện hành về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đến ngày 22 tháng 11 năm 2018. Sau khi giao hàng xong, A điều khiển xe ô tô từ huyện E theo quốc lộ 279 để về nhà. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24 tháng 11 năm 2017, khi A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C-005.94 đi đến km 165+500 quốc lộ 279 thuộc địa phận thôn V, xã U, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, A phát hiện phía trước ngược chiều có xe mô tô biển kiểm soát 12X1-119.70 do Lô Văn G điều khiển đi với tốc độ nhanh ở giữa đường, trên xe có Hà Văn D và Ngọc Văn S cùng trú tại thôn M, xã H, huyện C, nhưng A không giảm tốc độ và đánh lái xe ô tô đi về phần đường bên phải để tránh nên đã để góc bên trái cụm đèn pha phía trước của xe ô tô va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 12X1-119.70 do Lô Văn G điều khiển gây ra tai nạn, sau va chạm xe ô tô của A để lại vết phanh dài (vết phanh đè vạch tim đường) và rê trên mặt đường rồi dừng lại. Hậu quả: Lô Văn G chết tại chỗ, Hà Văn D chết sau khi được đưa đi cấp cứu, Ngọc Văn S bị thương nặng, xe ô tô và mô tô hư hỏng.

Tại bản Kết luận pháp y về hóa pháp số 616/PY-XNĐH ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Viện pháp y quân đội đã kết luận: Mẫu máu của Lô Văn G gửi giám định có Ethanol, nồng độ 197,5 mg/100ml máu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 160/2017/TT và 161/2017/TT cùng ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn đã kết luận nguyên nhân chết của Lô Văn G là do: Chấn thương sọ não kín, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương trái do tương tác với vật tày có lực quán tính lớn; nguyên nhân chết của Hà Văn D là do: Chấn thương sọ não kín, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương phải do tương tác với vật tày có lực quán tính lớn.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 117/2018/TgT ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn đã kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngọc Văn S là 38%.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chi Lăng kết luận giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 98C-00594 là 1.600.000 đồng, mô tô biển kiểm soát 12X1-119.70 là 4.500.000 đồng.

Bản giám định kỹ thuật số 107/GĐKT-ĐK ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn đã kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát 98C-005.94 trước khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật. Xe mô tô biển kiểm soát 12X1- 119.70 trước khi xảy ra tai nạn hệ thống lái và hệ thống phanh đầy đủ cơ cấu, hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Căn cứ sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của bị cáo và các chứng cứ đã thu thập được. Xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, phẳng, mặt đường trải nhựa, ở giữa đường có vạch sơn đơn, đứt nét màu vàng dùng để phân chia hai chiều xe chạy, vùng va chạm giữa hai xe là ở đầu số 1 (vết phanh) nằm trên vạch tim đường. Xác định lỗi trong vụ tai nạn là lỗi hỗn hợp.

Trần Văn A điều khiển xe ô tô đi lấn chiếm phần đường và tránh xe ngược chiều không đúng quy định. Hành vi của Trần Văn A đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Lô Văn G điều khiển xe mô tô không đi về bên phải theo chiều đi của mình, điều khiển xe mà trong máu có nồng độ cồn (Ethanol) vượt quá quy định, chở quá số người và tránh xe ngược chiều không đúng quy định đã vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã trả cho ông Trần Văn Z 01 xe ô tô biển kiểm soát 98C-00594 nhãn hiệu Chiến Thắng, loại xe tải ben, màu xanh và ngày 08 tháng 6 năm 2018 Công an huyện Chi Lăng đã trả cho ông Lô Văn Y là bố đẻ của nạn nhân Lô Văn G 01 xe mô tô biển kiểm soát 12 X1-11970 và các giấy tờ kèm theo xe.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra Trần Văn Z (chủ xe) và Trần Văn A đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân Lô Văn G số tiền 17.000.000 đồng, cho gia đình nạn nhân Hà Văn D số tiền 22.000.000 đồng và cho người bị thương Ngọc Văn S số tiền 19.000.000 đồng.

Đối với Lô Văn G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12X1-119.70 vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết hai người, nhưng G đã chết nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa người có quyền, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của bị hại, đều thừa nhận về việc tự nguyện thỏa thuận phần bồi thường dân sự và không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 67/CT-VKSCL ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Trần Văn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ

luật Hình sự. Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; khoản 3 Điều 7; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 03 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Trần Văn A 01 giấy phép lái xe.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Theo hướng dẫn tại công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2016 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tối cao. Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, tuy nhiên tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới và các quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng những quy định có lợi cho bị cáo khi xét xử.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người đại

diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định. Như vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Văn A đã thực hiện hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết Lô Văn G và Hà Văn D, gây tổn thương cơ thể anh Ngọc Văn S 38%.

[4] Nguyên nhân gây tai nạn là do bị cáo Trần Văn A điều khiển xe ô tô đi lấn chiếm phần đường và tránh xe ngược chiều không đúng quy định. Hành vi của Trần Văn A đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của Lô Văn G điều khiển xe mô tô không đi về bên phải theo chiều đi của mình, điều khiển xe mà trong máu có nồng độ cồn (Ethanol) vượt quá quy định, chở quá số người và tránh xe ngược chiều không đúng quy định đã vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ. Do đó xác định lỗi trong vụ tai nạn này là lỗi hỗn hợp.

[5] Như vậy hành vi của bị cáo Trần Văn A đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bản cáo trạng số 67/CT-VKSCL ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Văn A theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Mức hình phạt của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị đối với Trần Văn A là hợp lý cần được chấp nhận.

[6] Bị cáo Trần Văn A là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều kiện điều khiển được việc làm của bản thân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, tình hình an toàn giao thông tại địa phương, do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[7] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như:

[8] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu được xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo cũng đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân và người bị thiệt hại về sức khỏe. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại Lô Văn G, Hà Văn D, Ngọc Văn S là anh Lô Văn K, ông Hà Văn P và ông Ngọc Văn E đều có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn A, hơn nữa trong vụ án này người bị hại Lô Văn G cũng có một phần lỗi. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[11]. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi, hậu quả và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018, Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết, mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật, phải chấp hành đầy đủ các quy định về án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[12] Về bồi thường dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra bị cáo đã chủ động cùng ông Trần Văn Z (chủ xe) tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân Lô Văn G số tiền 17.000.000 đồng, cho gia đình nạn nhân Hà Văn D số tiền 22.000.000 đồng và cho người bị thương Ngọc Văn S số tiền 19.000.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại về phần dân sự, đã bồi thường xong.

[13] Về xử lý vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án: Trả lại cho bị cáo Trần Văn A 01 giấy phép lái xe hạng C, mang tên Trần Văn A ngay sau khi kết thúc phiên tòa vì không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 8 năm

2018. Giao bị cáo Trần Văn A cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại về bồi thường dân sự, đã bồi thường xong.

Về vật chứng: Trả cho bị cáo Trần Văn A 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn A ngay sau khi kết thúc phiên tòa.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lạng Sơn
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHA dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã V,H. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại, ĐD hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Na